

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu:

- Anh Lưu Thủy H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Nhà không số, Khu A, ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Nhà không số, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh A.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Theo lời trình bày của anh Lưu Thủy H và chị Lê Thị Thùy T tại hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh, chị tự nguyện tìm hiểu, chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện TT, tỉnh A và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2015 ngày 27 tháng 01 năm 2015.

Anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm, quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng nhau. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết: anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Lý do, mục đích yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề trên: tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể hòa giải đoàn tụ, hàn gắn được với nhau.

- Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí việc dân sự: anh Lưu Thủy H và chị Lê Thị Thùy T mỗi người chịu 150.000 đồng.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của chị T và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội,

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Thủy H và chị Lê Thị Thùy T thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Anh Lưu Thủy H và chị Lê Thị Thùy T không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lưu Thủy H và chị Lê Thị Thùy T tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lưu Thủy H và chị Lê Thị Thùy T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo 02 Biên lai thu số 0003807, 0003808 cùng ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh H, chị T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã N, huyện TT, tỉnh A (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (02).

**THẨM PHÁN**  
(đã ký tên, đóng dấu)

**Võ Xuân Sơn**